

KẾ HOẠCH

Thực hiện Phương án Điều tra lao động việc làm năm 2019 trên địa bàn tỉnh Bình Phước

Thực hiện Quyết định số 592/QĐ-TCTK ngày 30 tháng 7 năm 2018 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về việc tiến hành Điều tra lao động việc làm năm 2019 và Phương án ban hành kèm theo. Cục Thống kê tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện cuộc Điều tra Lao động việc làm năm 2019 trên địa bàn tỉnh Bình Phước cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU CỦA CUỘC ĐIỀU TRA

1. Mục đích điều tra

Điều tra lao động việc làm năm 2019 (sau đây viết gọn là Điều tra LĐVL) là điều tra chọn mẫu trong chương trình điều tra thống kê quốc gia được thực hiện nhằm mục đích: thu thập thông tin về tình trạng tham gia thị trường lao động của những người từ 15 tuổi trở lên hiện đang sống tại Việt Nam làm cơ sở để tổng hợp, biên soạn các chỉ tiêu thống kê quốc gia về lao động, việc làm, thất nghiệp và thu nhập của người lao động. Kết quả điều tra giúp các cấp, các ngành đánh giá, dự báo tình hình biến động của thị trường lao động trên phạm vi cả nước, xây dựng và hoạch định chính sách phát triển nguồn nhân lực, kế hoạch sản xuất, kinh doanh phù hợp với xu hướng phát triển của thị trường lao động.

2. Yêu cầu điều tra

- Kết quả điều tra phải đáp ứng yêu cầu so sánh quốc tế, phù hợp với khung tiêu chuẩn quy định về lao động, việc làm theo khuyến nghị của Tổ chức lao động quốc tế.
- Thực hiện điều tra phải đúng các nội dung quy định của cuộc điều tra.

II. ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ VÀ PHẠM VI ĐIỀU TRA

1. Đối tượng điều tra

Đối tượng điều tra là nhân khẩu thực tế thường trú từ 15 tuổi trở lên của hộ dân cư, bao gồm cả những người thuộc lực lượng vũ trang là nhân khẩu thực tế thường trú của hộ; không bao gồm những người thuộc lực lượng vũ trang sống trong các khu doanh trại.

2. Đơn vị điều tra

Đơn vị điều tra là hộ dân cư. Hộ dân cư bao gồm một người ăn riêng, ở riêng hoặc một nhóm người ăn chung và ở chung. Đối với hộ có từ 02 người trở

lên, các thành viên trong hộ có thể có hay không có quỹ thu chi chung; có hoặc không có quan hệ ruột thịt, hôn nhân hay nuôi dưỡng; hoặc kết hợp cả hai.

3. Phạm vi điều tra

Điều tra LĐVL là cuộc điều tra chọn mẫu được tiến hành trên phạm vi tỉnh Bình Phước.

III. NỘI DUNG ĐIỀU TRA VÀ PHIẾU ĐIỀU TRA

1. Nội dung điều tra

Điều tra LĐVL thu thập thông tin về nhân khẩu học của các thành viên, thông tin về lao động, việc làm của các thành viên từ 15 tuổi trở lên trong hộ, cụ thể:

a. Thông tin về nhân khẩu học của các thành viên trong hộ

- Họ và tên của từng người thực tế thường trú trong hộ; mối quan hệ với chủ hộ; giới tính; tháng, năm sinh hoặc tuổi tròn theo dương lịch;

- Đối với những người từ 15 tuổi trở lên và đang cư trú ở Việt Nam thu thập thông tin về tình trạng hoạt động kinh tế;

- Đối với những người từ 15 tuổi trở lên và đang cư trú ở nước ngoài thu thập thông tin về quốc gia đang cư trú, lý do cư trú và thời gian đã cư trú liên tục.

b. Thông tin về lao động, việc làm của thành viên trong hộ từ 15 tuổi trở lên và đang sống tại Việt Nam

- Tình trạng hôn nhân;
- Tình trạng và lý do di chuyển;
- Trình độ học vấn và trình độ chuyên môn kỹ thuật cao nhất;
- Chuyên ngành đào tạo và thời gian tốt nghiệp;
- Phân loại tình trạng hoạt động kinh tế;
- Công việc chính trong 7 ngày qua;
- Công việc trước khi tạm nghỉ;
- Số giờ làm việc, tiền công nhận được;
- Tình trạng thiếu việc làm;
- Tình trạng thất nghiệp hoặc không hoạt động kinh tế;
- Công việc tạo ra sản phẩm hoặc dịch vụ cho bản thân, gia đình sử dụng.

2. Phiếu điều tra

Điều tra LĐVL sử dụng một loại phiếu điều tra để hỏi thông tin về các thành viên trong hộ, trong đó có các thành viên trong hộ từ 15 tuổi trở lên đang sống tại Việt Nam.

IV. THỜI ĐIỂM, THỜI KỲ VÀ THỜI GIAN ĐIỀU TRA

1. Thời điểm, thời kỳ điều tra

Thời điểm để xác định nhân khẩu thực tế thường trú của hộ là 0 giờ ngày 01 của tháng điều tra thu thập thông tin.

Thời kỳ điều tra là 07 ngày trước thời điểm điều tra, ngoại trừ trường hợp tìm kiếm việc làm thì thời kỳ điều tra là 30 ngày trước thời điểm điều tra.

2. Thời gian điều tra

Thời gian thu thập thông tin tại địa bàn là 07 ngày (kể cả thời gian di chuyển), bắt đầu từ ngày 01 của tháng điều tra.

Thực hiện điều tra thu thập thông tin tại địa bàn chỉ 10 tháng của năm 2019, không thực hiện điều tra thu thập thông tin tháng 3 và tháng 4 (các địa bàn mẫu điều tra tháng 3 sẽ thu thập thông tin cùng với tháng 2; các địa bàn mẫu điều tra tháng 4 sẽ thu thập thông tin cùng với tháng 5).

Thời gian điều tra tháng 2 trùng với thời gian nghỉ Tết Nguyên đán năm Kỷ Hợi nên thời gian thu thập thông tin tại địa bàn của tháng 2 sẽ bắt đầu từ ngày 11/02/2019 (tức mùng 7 Tết Kỷ Hợi) và kết thúc ngày 20/02/2019. Thời điểm xác định nhân khẩu thực tế thường trú là 0 giờ ngày 01/02/2019.

V. LOẠI ĐIỀU TRA, NGƯỜI CUNG CẤP THÔNG TIN VÀ PHƯƠNG PHÁP THU THẬP, XỬ LÝ THÔNG TIN

1. Loại điều tra

Điều tra LĐVL là cuộc điều tra chọn mẫu. Danh sách địa bàn điều tra được lấy từ dàn mẫu chủ của Tổng điều tra dân số và nhà ở thời điểm 01/4/2019. Việc chọn địa bàn điều tra do Vụ Thống kê Dân số và Lao động thuộc Tổng cục Thống kê thực hiện.

Tại mỗi địa bàn điều tra mẫu được chọn, Cục Thống kê giao Chi cục Thống kê cấp huyện rà soát, cập nhật địa bàn điều tra, lập bảng kê danh sách hộ.

Từ bảng kê đã lập, Phòng TK Dân số - Văn xã Cục Thống kê sẽ tiến hành chọn hộ mẫu để điều tra theo phương pháp chọn mẫu hệ thống.

Danh sách địa bàn điều tra và danh sách 15 hộ được chọn điều tra hàng tháng của mỗi huyện sẽ do Cục Thống kê lập và gửi Chi cục Thống kê cấp huyện để thực hiện.

2. Người cung cấp thông tin

Chủ hộ (hoặc người am hiểu về các thành viên trong hộ khi chủ hộ đi vắng) là người cung cấp thông tin về nhân khẩu thực tế thường trú của hộ; các nhân khẩu từ 15 tuổi trở lên sống tại Việt Nam là người cung cấp thông tin về tình trạng hoạt động kinh tế của họ.

3. Phương pháp thu thập thông tin

Điều tra LĐVL áp dụng phương pháp phỏng vấn trực tiếp sử dụng phiếu điện tử được cài đặt trên máy tính bảng hoặc điện thoại thông minh của điều tra viên. Điều tra viên đến từng hộ để hỏi người cung cấp thông tin và ghi đầy đủ các câu trả lời vào phiếu điện tử.

4. Phương pháp xử lý thông tin

Hàng ngày, điều tra viên đồng bộ dữ liệu điều tra trong ngày từ phiếu điện tử về hệ thống máy chủ thông qua đường truyền dữ liệu trực tuyến.

VI. CÁC DANH MỤC SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRA

- Danh mục các đơn vị hành chính Việt Nam ban hành theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ và những thay đổi đã được Tổng cục Thống kê cập nhật đến thời điểm điều tra;

- Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam ban hành theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ;

- Danh mục giáo dục, đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân ban hành theo Quyết định số 01/2017/QĐ-TTg ngày 17/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ;

- Danh mục nghề nghiệp ban hành theo Quyết định số 1019/QĐ-TCTK ngày 12/11/2008 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê và cập nhật khi có Quyết định thay thế;

- Danh mục quốc gia và vùng lãnh thổ quy định trong sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ của cuộc Điều tra LĐVL.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐIỀU TRA

1. Công tác chuẩn bị

a. Rà soát địa bàn, cập nhật, hiệu chỉnh bảng kê

Địa bàn điều tra của Điều tra LĐVL là khu vực dân cư được phân định trong Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019.

Bảng kê số hộ, số người đã được lập để phục vụ Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 sẽ được sử dụng làm dàn mẫu để chọn các hộ điều tra của cuộc Điều tra LĐVL. Bảng kê này là công cụ quan trọng giúp điều tra viên tiếp cận hộ nhanh chóng, thuận tiện, để giám sát viên giám sát công việc của điều tra viên.

Công tác rà soát địa bàn và cập nhật bảng kê được thực hiện vào đầu tháng 12 năm 2018. Cục Thống kê giao Chi cục Thống kê cấp huyện phối hợp với cán bộ khóm, ấp, tổ dân phố tiến hành rà soát địa bàn, cập nhật đầy đủ bảng kê để phục vụ bước chọn hộ điều tra theo đúng kế hoạch.

b. Tuyển chọn điều tra viên và giám sát viên

Do Điều tra LĐVL là cuộc điều tra chuyên sâu, để đảm bảo yêu cầu chất lượng thông tin và ổn định lực lượng thu thập thông tin, yêu cầu điều tra viên là những người có kinh nghiệm điều tra thống kê, có trình độ đào tạo từ trung học phổ thông trở lên, có và sử dụng thành thạo máy tính bảng hoặc điện thoại thông minh để thực hiện điều tra thu thập thông tin sử dụng phiếu điện tử.

Giám sát viên là lực lượng thực hiện công việc giám sát các hoạt động và hỗ trợ chuyên môn cho điều tra viên trong quá trình điều tra thực địa. Trong đó giám sát viên cấp huyện bao gồm lãnh đạo, công chức của các Chi cục Thống kê cấp huyện; giám sát viên cấp tỉnh bao gồm lãnh đạo, công chức của Cục Thống kê cấp tỉnh.

c. Tập huấn nghiệp vụ điều tra

Cục Thống kê chủ trì tổ chức hội nghị tập huấn nghiệp vụ điều tra cho điều tra viên và giám sát viên các cấp. Thời gian hội nghị là 3 ngày, từ ngày 26-28/12/2018.

2. Công tác điều tra thực địa

Cục Thống kê giao Chi cục Thống kê cấp huyện tổ chức, chỉ đạo điều tra thu thập thông tin tại địa bàn, bảo đảm việc thu thập thông tin được thực hiện tại hộ được chọn điều tra đúng yêu cầu, chất lượng và thời hạn quy định.

3. Công tác kiểm tra, giám sát

Hoạt động kiểm tra, giám sát tập trung vào quá trình điều tra tại địa bàn, kiểm tra và duyệt phiếu trên phần mềm giám sát.

Đối với giám sát viên cấp tỉnh: thực hiện giám sát, kiểm tra và duyệt số liệu tại các địa bàn điều tra trong tỉnh được phân công phụ trách với các nhiệm vụ chính sau:

- Kiểm tra tiến độ thực hiện điều tra hàng ngày của điều tra viên thông qua các phiếu điều tra đã được giám sát viên cấp huyện duyệt;

- Kiểm tra chất lượng thông tin trên phiếu điều tra khi chương trình kiểm tra báo lỗi phiếu điều tra của các hộ và thông báo tới giám sát viên cấp huyện về những thông tin trong phiếu cần kiểm tra, xác minh lại để hoàn thành phiếu; duyệt số liệu toàn bộ địa bàn điều tra được phân công giám sát;

- Thông báo cho giám sát viên cấp huyện những vấn đề nghiệp vụ cần lưu ý; trả lời những câu hỏi của giám sát viên cấp huyện liên quan đến nghiệp vụ và kỹ thuật sử dụng máy tính;

- Trao đổi với giám sát viên cấp Trung ương về những vấn đề nghiệp vụ phát sinh hoặc những vấn đề kỹ thuật sử dụng máy tính cho quá trình điều tra.

Đối với giám sát viên cấp huyện: thực hiện giám sát, kiểm tra và duyệt số liệu của các điều tra viên được phân công phụ trách với các nhiệm vụ chính sau:

- Kiểm tra tiến độ thực hiện điều tra hàng ngày của điều tra viên;

- Kiểm tra chất lượng thông tin trên phiếu điều tra khi chương trình kiểm tra báo lỗi phiếu điều tra của các hộ để thông báo điều tra viên những thông tin trong phiếu cần kiểm tra, xác minh lại để hoàn thành phiếu;

- Duyệt toàn bộ các phiếu điều tra tại các địa bàn được phân công giám sát khi các điều tra viên đã hoàn thành điều tra và hoàn thiện sửa lỗi;

- Thông báo cho điều tra viên những vấn đề nghiệp vụ cần lưu ý hoặc trả lời những câu hỏi của điều tra viên liên quan đến nghiệp vụ và kỹ thuật sử dụng máy tính;

- Trao đổi với giám sát viên cấp tỉnh về những vấn đề nghiệp vụ phát sinh hoặc những vấn đề kỹ thuật sử dụng máy tính cho quá trình điều tra.

4. Kiểm tra, ghi mã phiếu điều tra và xử lý thông tin

Cục Thống kê giao Phòng TK Dân số - Văn xã tổ chức thực hiện việc kiểm tra, ghi mã ngay sau khi hoàn thành điều tra tại địa bàn và truyền dữ liệu về Tổng cục Thống kê theo quy định.

5. Chỉ đạo thực hiện

Cục Thống kê giao Phòng TK Dân số - Văn xã: tham mưu Lãnh đạo Cục tổ chức thực hiện toàn bộ cuộc điều tra từ bước rà soát địa bàn, cập nhật bảng kê; tuyển chọn; tập huấn cho điều tra viên và giám sát viên; điều tra thực địa; giám sát, kiểm tra việc tập huấn và thu thập thông tin tại địa bàn; nghiệm thu và ghi mã phiếu điều tra.

Trong thời gian điều tra, Cục Thống kê phân công người đã được tập huấn nghiệp vụ trực tiếp xuống địa bàn để kiểm tra, giám sát điều tra viên.

Chi cục Thống kê cấp huyện: tổ chức, chỉ đạo điều tra thu thập thông tin tại địa bàn; cử công chức đã được tập huấn thực hiện việc kiểm tra, giám sát, kiểm tra phiếu, hướng dẫn, hỗ trợ điều tra viên thực hiện nhiệm vụ

VIII. KINH PHÍ ĐIỀU TRA

Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được thực hiện theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng điều tra quốc gia và các văn bản hiện hành./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Cục;
- CCTK các huyện, thị, thành phố;
- Lưu: VT, DSVX.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**
Kiên Hữu Quang

